TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST- DS	*Chợ Đồn, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

* Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án: Bà Hoàng Thị H sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 350.000.000 (*Ba trăm năm mươi triệu)* đồng và 38.000.000 (*Ba mươi tám triệu)* đồng tiền lãi phát sinh. Tổng số tiền bà H phải thanh toán cho bà L là 388.000.000 (*Ba trăm tám mươi tám triệu*) đồng. Thời hạn trả nợ, kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu, nếu

người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 9.700.000 (*Chín triệu bảy trăm nghìn*) đồng, trong đó: Bà ĐỗThị L phải chịu là 4.850.000 (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 12.140.000 (*Mười hai triệu một trăm bốn mươi nghìn*) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 06078 ngày 03/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, bà L được hoàn trả số tiền 7.290.000 (*Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn)* đồng, bà Hoàng Thị H phải chịu 4.850.000 (*Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Mẫn